

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ- ST

Ngày 16 tháng 01 năm 2023

V/v “Ly hôn và giao con khi ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* ông Đỗ Thế Bình.
- + *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Quang Hợi, bà Hoàng Thảo Yến.
- + *Thư ký phiên toà:* Ông Lê Quốc Huy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
- + *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thúy- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 82/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn và giao con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐST- HNGĐ ngày 20/12/2022 giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H (tức Nguyễn Thị Thanh H)- Sinh năm 1980.

Trú tại: Phố M, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

+ **Bị đơn:** Anh Lục Anh T- Sinh năm 1978.

HKTT: Khu X, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, ý kiến trình bày của chị Nguyễn Thị H và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Sau thời gian đi lại tìm hiểu, ngày 21/10/2004 chị và anh Lục Anh T tiến tới hôn nhân, quan hệ hôn nhân giữa chị và anh T xuất phát trên nguyên tắc tự do, tự nguyện được UBND xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh) làm thủ tục kết hôn và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng gia đình nhà chồng tại: Khu X, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Những năm đầu chung sống, đời sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc

không có mâu thuẫn gì, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu nảy sinh từ đầu năm 2012, nguyên nhân do anh T ham chơi, thiếu trách nhiệm với gia đình dẫn đến vợ chồng thường xảy ra xung đột to tiếng. Không chịu được sự thiếu trách nhiệm của anh T, cuối năm 2012 chị H cùng các con về quê ở H, T, Vĩnh Phúc sống, còn anh T ở tại Bắc Ninh chị và anh T ly thân từ đó. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài chị H đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lục Anh T.

Về con chung: Chị và anh T có với nhau 02 con chung là cháu Lục Thị Lan A, sinh ngày 14/10/2005, cháu Lục Diệu L, sinh ngày 19/8/2012, hiện cháu Lan A và cháu Diệu L đang sống cùng chị. Nếu vợ chồng ly hôn, chị H đề nghị tòa án giao cả 02 con chung cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Về đóng góp phí tổn nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T phải có trách nhiệm đóng góp.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức đóng góp chị H cho biết: Vợ chồng không tạo dựng được tài sản gì lớn, trong thời gian sống chung cùng gia đình chồng vợ chồng không có đóng góp gì vào khối tài sản chung của gia đình nhà chồng, vợ chồng cũng không vay nợ và có trách nhiệm dân sự với ai, chị H không yêu cầu tòa án chia tài sản chung khi ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án tòa án nhiều lần triệu tập anh T đến làm việc tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, song anh T đều vắng mặt. Để làm rõ tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, tòa án tiến hành làm việc với bà Bùi Thị KH là mẹ đẻ của anh Lục Anh T, ông Bùi Hoàng T-Trưởng khu X, phường H, thành phố B, bà KH và ông Tráng cho biết: Sau khi kết hôn chị H và anh T sống cùng gia đình nhà chồng tại: Khu X, phường H, thành phố B, chung sống với nhau đến năm 2012 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, chị H cùng các con chuyển về quê tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc còn anh T sống cùng mẹ là bà Bùi Thị KH tại khu X, phường H, thành phố B, chị H và anh T ly thân và không còn chung sống từ đó đến nay. Anh T hiện đang sống cùng gia đình tại khu X, phường H, thành phố B, nghề nghiệp của anh T là lái xe Bắc Nam, do tính chất công việc nên anh T thường vắng nhà, thỉnh thoảng anh T về nhà thăm gia đình.

Làm việc với các cháu Lan A và cháu Diệu L các cháu đều cùng chung nguyện vọng muốn ở với chị H khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lục Anh T và giao 02 con chung là cháu Lục Thị Lan A, sinh ngày 14/10/2005 và cháu Lục Diệu L, sinh ngày 19/8/2012 cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn. Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T phải đóng góp; Ngoài 02 yêu cầu như đã nêu chị H không còn bất cứ yêu cầu hay đề nghị nào khác.

Tại phiên tòa anh Lục Anh T đã được tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng hay vì sự kiện bất khả kháng.

Cũng tại phiên tòa sau khi đánh giá việc chấp hành và thực hiện pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa là nghiêm túc; Việc chấp hành và thực hiện pháp luật của nguyên đơn là chị H là đúng pháp luật, của bị đơn là anh T là chưa thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung, đại diện Viện kiểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị H ly hôn với anh Lục Anh T.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung là cháu Lục Thị Lan A, sinh ngày 14/10/2005 và cháu Lục Diệu L, sinh ngày 19/8/2012 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn.

- Về đóng góp phí tổn nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

- Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với kết quả thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1, *Về tố tụng*: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H thấy, chị H yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lục Anh T và giao con chưa thành niên là cháu Lan A và cháu Diệu L cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn. Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của chị H, Hội đồng xét xử xác định: Quan hệ tranh chấp giữa chị H và anh T là “*Tranh chấp ly hôn và giao con chung khi ly hôn*”. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Quá trình tố tụng anh Lục Anh T đã được tòa án nhiều lần triệu tập đến làm việc song anh T cố ý vắng mặt; Tại phiên tòa án T đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng hay vì sự kiện bất khả kháng, căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

2. *Về nội dung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Lục Anh T kết hôn ngày 21/10/2004 trên tinh thần tự do, tự nguyện, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn, được UBND xã H, huyện Y, tỉnh B nay là phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (nơi anh T cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú) làm thủ tục kết hôn và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ

chồng sống cùng gia đình anh T tại: Khu X, phường H, thành phố B. Quá trình chung sống, đời sống tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung, không có sự quan tâm chia sẻ và đã ly thân từ năm 2012 đến nay. Xét tình cảm giữa chị H và anh T không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh T.

+ *Về con chung*: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Lục Thị Lan A, sinh ngày 14/10/2005 và cháu Lục Diệu L, sinh ngày 19/8/2012, sau khi vợ chồng ly thân cả 02 con chung đều ở cùng chị H, do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đồng thời theo nguyện vọng của cả 02 con là cháu Lan A và cháu Diệu L đều có chung nguyện vọng muốn ở với chị H khi bố, mẹ ly hôn.

Xét điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung cũng như để đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất cho các con chung thấy cần giao cả 02 con chung là cháu Lục Thị Lan A, sinh ngày 14/10/2005 và cháu Lục Diệu L, sinh ngày 19/8/2012 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn. Anh Lục Anh T có quyền thăm nom con sau ly hôn không ai được cản trở.

Về đóng góp phí tổn nuôi con: Quá trình tố tụng chị H không yêu cầu anh T phải có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con, xét việc không yêu cầu đóng góp nuôi con của chị H là tự nguyện nên không đặt ra giải quyết.

+ *Về tài sản chung, công nợ và trích chia công sức*: Các bên không yêu cầu nên không giải quyết.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, 144, 146, 147, 228, 235, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H (tức Nguyễn Thị Thanh H).

* *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị H (tức Nguyễn Thị Thanh H) ly hôn với anh Lục Anh T.

* *Về con chung*: Giao cả 02 con chung là cháu Lục Thị Lan A, sinh ngày 14/10/2005 và cháu Lục Diệu L, sinh ngày 19/8/2012 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn; Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

* *Về đóng góp phí tổn nuôi con*: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh T phải đóng góp phí tổn nuôi con nên không giải quyết.

* *Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức*: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí HNGĐ sơ thẩm theo Biên lai thu số AA/2021/0001553 ngày 21/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

3. *Về quyền kháng cáo*: Chị H có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Lục Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN;
- VKSNDTP BN;
- Chi cục THADSTPBN;
- Các đương sự;
- UBND p Hòa Long, TPBN;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thế Bình

